

RÈN LUYỆN NĂNG LỰC TỰ HỌC LỊCH SỬ CHO HỌC SINH GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC BỘ MÔN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

○ GS. TS. NGUYỄN THỊ CÔI*

1. Tầm quan trọng của rèn luyện năng lực tự học

Hoạt động học tập là một khâu của quá trình dạy học, trong học tập thì «lấy tự học (TH) làm cốt» (Bác Hồ). TH là một vấn đề quan trọng, là nhân tố nội lực quyết định chất lượng học tập, còn hoạt động dạy là ngoại lực có tác dụng định hướng, kích thích, điều khiển và chỉ đạo trực tiếp hoặc gián tiếp quá trình học. Các Mác đã chỉ rõ: «*Sự hình thành con người không chỉ là kết quả của những tác động bên ngoài, mà là một quá trình hiện thực khách quan của sự thay đổi, tự chuyển hóa*» (1). Quá trình dạy học chỉ có kết quả khi người học tự nỗ lực, TH để nắm vững những tri thức mà nhân loại đã tích lũy được, tức là việc «*tự chuyển hóa*» như Mác nói.

Xuất phát từ sự quan tâm đặc biệt tới giáo dục (GD), nhất là đối với thế hệ trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở phải coi trọng phát triển toàn diện học sinh (HS) «*nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta*» (2) và nền GD đó phải phát triển toàn diện những năng lực sẵn có của HS, trong đó có năng lực tự học (NLTH). Để đào tạo những con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước trong tình hình hiện nay, Đảng ta nhấn mạnh việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học (PPDH): «*Phát huy tinh thần độc lập, suy nghĩ và sáng tạo của HS, sinh viên, đề cao NLTH, tự hoàn thiện học vấn và tay nghề...*» (3). Luật GD cũng khẳng định rõ: «*Phương pháp GD phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy, sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học NLTH, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên*» (4).

Năng lực là một thuộc tính tâm lí phức hợp, là điểm hội tụ của những yếu tố: tri thức, kĩ năng (KN), kinh nghiệm, sẵn sàng hoạt động, trách nhiệm đạo đức... Năng lực được hình thành và phát triển trong hoạt động, hoạt động là phương thức cơ bản để phát hiện năng lực. Nếu không tổ chức hoạt động và con người không lăn mình vào hoạt động thì năng lực không thể bộc lộ và phát triển.

Trong học tập bao giờ cũng có TH, nghĩa là người học tự mình lao động trí óc để chiếm lĩnh lấy kiến thức. Theo GS. Nguyễn Cảnh Toàn «*TH là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp...)* và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan (trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê khoa học, ý muốn thi đỗ, biến khó khăn thành thuận lợi...) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình» (5). Còn GS.TS Đặng Vũ Hoạt cho rằng: «*TH là một hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và KN do chính bản thân người học tiến hành ở trên lớp hoặc ở ngoài lớp, hoặc không theo chương trình và SGK đã được quy định. TH có quan hệ chặt chẽ tới quá trình dạy học, nhưng có tính độc lập cao và mang đậm nét, sắc thái cá nhân*» (6).

Từ những nghiên cứu trên, chúng ta có thể hiểu, TH là một bộ phận của việc học tập, là sự nỗ lực của mỗi cá nhân nhằm đạt đến một

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

mục đích nào đó trên con đường chiếm lĩnh kho tàng tri thức của nhân loại. Sự nỗ lực đó của con người bao gồm cả tư duy, trí tuệ, động cơ tâm lí, thái độ tình cảm. Hay, TH là cách học với sự tự giác, tính tích cực và độc lập cao của từng cá nhân; kết quả TH cao hay thấp phụ thuộc vào năng lực của mỗi con người.

2. Hoạt động TH diễn ra dưới nhiều hình thức, TH trong trường phổ thông là TH có hướng dẫn. Vì vậy, hoạt động TH của HS có những dấu hiệu đặc trưng: - HS phải tìm ra kiến thức bằng chính hoạt động của mình; - HS tự thể hiện mình, tự đặt mình vào tình huống, nghiên cứu cách xử lí, tự trình bày, tự bảo vệ sản phẩm của mình, tỏ rõ thái độ của mình trước cách ứng xử của bạn, tập giao tiếp, tập hợp tác với mọi người trong quá trình tìm ra tri thức; - Giáo viên (GV) là người hướng dẫn HS nghiên cứu tìm ra kiến thức và tự thể hiện mình trong lớp học. GV là người tổ chức, hướng dẫn lớp học hoạt động, là trọng tài, cố vấn, kết luận trong các cuộc tranh luận đối thoại giữa HS với HS, thầy cô với HS để khẳng định kiến thức do HS tự tìm ra và cũng là người kiểm tra, đánh giá kết quả TH của HS; - HS tự đánh giá, tự kiểm tra lại sản phẩm ban đầu sau khi đã trao đổi hợp tác với bạn bè và dựa vào kết luận của GV, tự sửa chữa, tự điều chỉnh, tự hoàn thiện, đồng thời tự rút ra kinh nghiệm về cách học, cách xử lí tình huống, cách giải quyết vấn đề của mình.

Cùng với quá trình đổi mới GD, chúng ta đang tiếp cận dần đến quan niệm đúng về TH Lịch sử (LS) của HS: «TH của HS là việc tự nắm vững kiến thức LS một cách chính xác, vững chắc và có thể vận dụng một cách thành thạo» (7). Đó là quá trình đi từ biết đến hiểu và vận dụng kiến thức LS. Việc TH LS phải được tiến hành với sự say mê, hứng thú, ý thức, trách nhiệm và có tinh thần lao động cần cù. Khi có khả năng TH LS, HS không chỉ nắm vững, hiểu sâu kiến thức, các KN học tập bộ môn mà còn có phẩm chất của người lao động: kiên nhẫn, tự tin, cần cù và sáng tạo.

Từ đó, có thể khẳng định, nói đến NLTH nói chung, NLTH LS nói riêng là nói đến tri thức của người học về phương pháp TH, các KN, kinh nghiệm TH và thái độ, ý chí, tinh thần trong TH.

Vì vậy, NLTH được coi là một nguồn nội lực quý giá tiềm ẩn trong bản thân mỗi người.

Rèn luyện NLTH LS cho HS phổ thông có một vị trí quan trọng trong thực hiện mục tiêu bộ môn và góp phần đào tạo những người lao động có năng lực thực hành, tự chủ, năng động, sáng tạo. Rèn luyện NLTH LS cho HS là con đường mà GV đưa HS của mình đến với chân lí khoa học bằng chính hoạt động của họ. Đồng thời, làm cho con đường nhận thức ngắn lại, dễ hiểu hơn, như GS. Nguyễn Cảnh Toàn khẳng định: «Dạy giỏi là biết kích thích TH theo đúng quy luật của tâm lí, tư duy, khiến cho NLTH phát triển, nhờ vậy mà kiến thức cũng giàu lên nhanh một cách vững chắc, sâu sắc» (8). Vì vậy, rèn luyện NLTH LS cho HS có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp HS đào sâu, củng cố mở rộng kiến thức, hình thành những phẩm chất đạo đức tốt đẹp và phát triển toàn diện. Đây là một biện pháp thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả dạy học LS ở trường phổ thông, thực hiện mục tiêu đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện.

3. Biện pháp rèn luyện NLTH LS cho HS phổ thông

1) Rèn luyện NLTH LS cho HS phổ thông gồm những nội dung sau:

- Trang bị cho HS những kiến thức về phương pháp học tập bộ môn. Đặc trưng của kiến thức LS là tính quá khứ, tính không lặp lại, tính cụ thể, hệ thống và sự thống nhất giữa sử với luận. Vì vậy, con đường hình thành kiến thức LS cho HS phải đi từ nghiên cứu sự kiện, tạo biểu tượng đến hình thành khái niệm, rút ra quy luật và bài học LS... GV cần căn cứ vào những đặc trưng này để hình thành và rèn luyện cho HS phương pháp học tập bộ môn, trong đó có phương pháp TH.

- Hình thành và rèn luyện cho HS các KN TH ở trên lớp, ở nhà và trong hoạt động ngoại khóa, bởi, NLTH có quan hệ mật thiết với KN TH. Nếu NLTH là thuộc tính tâm lí, là điểm hội tụ của nhiều yếu tố, trong đó có KN, thì KN TH là những hành động riêng lẻ của hoạt động TH do HS thực hiện trong học tập LS.

- NLTH LS còn bao gồm yếu tố thái độ, đạo đức như: ý chí, lòng quyết tâm, tính kiên trì, tinh thần vượt khó trong học tập.

Các nội dung trên có quan hệ mật thiết với nhau, đan xen vào nhau; thông qua rèn luyện các KN TH, GV sẽ trang bị cho HS kiến thức về phương pháp học tập bộ môn. Bởi «KN đòi hỏi con người phải có tri thức về hành động và các kinh nghiệm cần thiết...» (9). Mặt khác, muốn rèn luyện được các KN TH LS, HS cần có ý chí, quyết tâm, tính kiên trì, tinh thần vượt khó trong học tập. Nếu GV có kiến thức LS uyên thâm, phương pháp giảng dạy hay, nhưng HS không chịu đầu tư thời gian TH, không nỗ lực, không có kế hoạch và phương pháp học tập hợp lý, không tự giác, tích cực thì kết quả học LS sẽ không cao.

2) *Rèn luyện NLTH LS cho HS thể hiện cả ở trên lớp, ở nhà và hoạt động ngoại khóa.* Ở đây sẽ xem xét việc rèn luyện NLTH LS cho HS trong giờ lên lớp:

- *Biết tự điều chỉnh khi nghe giảng để nắm vững kiến thức cơ bản,* GV cần thực hiện các công việc: + Giao nhiệm vụ cho HS và nêu phương pháp tiếp nhận thông tin giúp HS định hướng nhiệm vụ phải đạt và những công việc phải làm để đạt được nhiệm vụ đã giao (thể hiện ở việc nêu bài tập nhận thức ở đầu giờ, đầu mục và chỉ cho HS phương pháp tìm hiểu câu trả lời); + Kích thích HS tích cực, độc lập chiếm lĩnh kiến thức thông qua các câu hỏi gợi mở, vận dụng trình bày nêu vấn đề, tổ chức cho HS làm việc theo nhóm... để giúp HS trả lời được vấn đề của mục hay toàn bài; + Hướng dẫn HS biết kết hợp các công việc trong hoạt động học tập (vừa nghe giảng, vừa ghi chép, theo dõi SGK hoặc trao đổi thảo luận có hiệu quả), trong quá trình nghe giảng phải tự lựa chọn vấn đề để ghi chép theo dàn ý và tự đặt ra những thắc mắc để giải quyết trên lớp hay tiếp tục suy nghĩ ở nhà; + Kiểm tra hoạt động nhận thức của HS để đánh giá mức độ lĩnh hội tài liệu mới, trình độ nắm vững kiến thức LS và kết quả hoạt động nhận thức độc lập của các em. Qua đó, khắc sâu và tạo nên sự bền vững về kiến thức trong trí nhớ của HS.

- *Biết chọn lọc kiến thức để ghi chép theo ý hiểu của bản thân.* Hiện nay, trong dạy học LS ở trường phổ thông, HS có hai xu hướng ghi bài (ghi sơ lược dàn bài, ghi tỉ mỉ chi tiết

bài giảng của GV) và cả hai cách ghi bài này đều gây cho HS khó khăn trong học tập ở trên lớp và ở nhà. GV cần hướng dẫn, rèn luyện cho HS biết cách ghi chép tóm tắt nội dung bài giảng sao cho ngắn gọn, đủ ý, chính xác, dễ hiểu, dễ nhớ, gợi tư duy. Muốn vậy, HS phải biết tổng hợp nhanh, viết nhanh, ghi nhớ vấn đề và biết cách trình bày trong vở ghi, nên GV cần hướng dẫn HS nội dung ghi: + Ghi dàn ý bài học theo dàn bài của GV trình bày trên bảng và đối chiếu với SGK để ghi những sự kiện chính; + Vẽ lại vào vở những hình ảnh đơn giản mà GV trình bày để cụ thể hóa cho bài giảng; + Ghi số liệu, niên đại quan trọng, niên biểu, đồ thị...; + Ghi các tài liệu LS gốc, câu nói ngắn nổi tiếng của các danh nhân, câu trích trong các tác phẩm kinh điển không có trong SGK; + Ghi các từ mới, thuật ngữ để hiểu nội dung khái niệm, những kiến thức cơ bản của bài học; + Ghi những kiến thức phân tích, đánh giá, mở rộng của GV; + Ghi lời hướng dẫn, dặn dò của GV.

Để rèn luyện HS biết cách tự ghi chép bài học theo ý hiểu của mình, GV có thể vận dụng các biện pháp: hướng dẫn HS biết cách xây dựng đề cương, tóm tắt SGK, đoạn trích khi đọc sách LS; GV phải trình bày bảng, trình bày bài giảng theo hệ thống, logic, giúp HS dễ nhớ, dễ hiểu các ý chính và tạo thuận lợi cho HS ghi chép. Điều này đòi hỏi GV phải xác định đúng kiến thức cơ bản cần ghi lên bảng, nhấn mạnh những kiến thức cần phân tích mở rộng trong khi giảng.

- *Biết kết hợp sử dụng SGK với vốn sống thực tế, kiến thức đã học để tự trả lời câu hỏi, bài tập của GV.* Việc tự trả lời các câu hỏi của GV đưa ra trong giờ học sẽ giúp HS nhớ nhanh, nhớ lâu, hiểu sâu sắc kiến thức và phát triển tư duy độc lập. Trong dạy học LS ở trường phổ thông, GV có thể sử dụng nhiều loại câu hỏi (tùy đối tượng) để HS động não, suy nghĩ trả lời (như câu hỏi, bài tập đặt ra ở đầu giờ, đầu mục mang nội dung bài tập nhận thức); câu hỏi gợi mở trong quá trình tiến hành bài học mang nội dung tìm kiếm từng phần hay phân tích, đánh giá, khái quát sự kiện, hiện tượng LS; câu hỏi yêu cầu HS

vận dụng kiến thức... Trên cơ sở yêu cầu của câu hỏi, GV hướng dẫn HS vận dụng các nguồn kiến thức (từ SGK, vốn sống thực tế hay kiến thức cũ) và quy trình giải quyết từng loại câu hỏi cho phù hợp.

- *Biết sử dụng SGK LS trong học ở trên lớp.* SGK là tài liệu học tập cơ bản, bắt buộc để HS TH có hướng dẫn. Nội dung SGK LS cung cấp cho HS hệ thống tri thức khoa học, chính xác về LS loài người và LS dân tộc, qua đó, rèn luyện cho HS tư duy logic, biện chứng, NLTH LS và GD thế giới quan khoa học, những tư tưởng tình cảm đúng đắn. Vì vậy, GV cần hướng dẫn HS thực hiện: + Tìm trong SGK những ý cần thiết để trả lời câu hỏi khi giải quyết vấn đề mà GV đưa ra thông qua hướng dẫn HS đọc từng phần nội dung bài viết hoặc sử dụng các đoạn chữ nhỏ của SGK; + Hướng dẫn HS biết cách khai thác kênh hình trong SGK để hiểu sâu sắc kiến thức (khai thác nội dung LS thể hiện qua tranh ảnh, sơ đồ, đồ thị và biết đọc bản đồ LS...). Để HS tự rèn luyện khả năng này, GV cần hướng dẫn HS khai thác từng loại kênh hình theo quy trình nhất định.

Tiến hành bài học LS ở trên lớp là hình thức tổ chức dạy học cơ bản, chủ yếu ở trường phổ thông. Nếu rèn luyện cho HS có NLTH LS qua các giờ lên lớp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả bài học nói riêng, hiệu quả GD bộ môn nói chung.

3) Rèn luyện NLTH LS ở trên lớp không tách rời việc rèn luyện NLTH ở nhà

- *Hướng dẫn, rèn luyện HS TH để nắm vững tài liệu học tập, theo các bước:* + Nghiên cứu lại vở ghi và SGK để thống nhất và hiểu sâu kiến thức; + Tái hiện lại những kiến thức đã học; + Hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong SGK; + Tự làm việc với bản đồ, tranh ảnh ngoài SGK; + Tự đọc các tài liệu LS, văn hóa trong tài liệu tham khảo, sách đọc thêm để hiểu rõ hơn những kiến thức đã học, mở rộng hiểu biết.

- *Hướng dẫn HS tự ôn tập.* Do đặc trưng của LS, việc thường xuyên củng cố, ôn tập có vai trò quan trọng, là khâu không thể thiếu trong quá trình dạy học bộ môn. Để hướng dẫn HS rèn luyện khả năng tự ôn tập, GV có thể thực hiện: chỉ rõ mục tiêu phần kiến thức cần ôn tập; giao nhiệm vụ cho HS và xác định

thời gian hoàn thành; đưa ra công cụ và tiêu chí đánh giá kết quả TH của HS; kiểm tra việc ôn tập của HS.

- *Hướng dẫn HS biết tự chuẩn bị cho bài học mới,* GV từng bước hướng dẫn HS thực hiện những công việc: đọc và tự ghi tóm tắt những vấn đề cơ bản của bài viết trong SGK; ghi lại những nội dung khó hiểu, đặc biệt là các thuật ngữ, khái niệm; chuẩn bị các bài tập mà GV đã đưa ra nhằm phục vụ cho bài học mới.

- *Hướng dẫn HS biết tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập* thông qua việc hoàn thành những bài tập ở nhà, tự trả lời các câu hỏi, bài tập trong SGK.

Việc TH LS ở nhà của HS rất đa dạng, phong phú, có tác dụng rất lớn trong việc củng cố, hiểu sâu, hoàn thiện kiến thức; rèn các KN, kĩ xảo học tập và GD tư tưởng, tình cảm cho HS. Nếu tổ chức tốt hoạt động TH ở nhà cho HS sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học LS ở trường phổ thông. Để công việc này có kết quả cao, GV cần chú ý: Giúp HS có thái độ đúng và ý thức được mục đích, nhiệm vụ của công việc TH ở nhà; nhiệm vụ giao về nhà phải tạo hứng thú đối với HS, vừa đảm bảo trình độ chung của cả lớp, vừa phải chú ý đến những HS yếu kém hay khá giỏi; tạo điều kiện thuận lợi (sách báo, tài liệu, thời gian...) để HS có thể TH tập; rèn luyện cho HS thói quen, phương pháp TH ở nhà, đồng thời thường xuyên kiểm tra bài làm ở nhà để nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS; khối lượng bài học, bài làm mà GV giao về nhà đảm bảo vừa đủ, vừa sức đối với HS.

4) Rèn luyện NLTH LS thông qua các hoạt động ngoại khóa

Hoạt động ngoại khóa là một hình thức tổ chức dạy học LS ở trường phổ thông, có tác dụng tích cực đối với việc giáo dục, GD và phát triển toàn diện HS, góp phần quan trọng cùng với các bài lên lớp thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ bộ môn (10). Qua hoạt động ngoại khóa, HS được rèn luyện khả năng độc lập «làm việc» với SGK, tài liệu tham khảo và các nguồn kiến thức khác. Trên cơ sở đó, HS nắm

(Xem tiếp trang 42)

hình ảnh. Đặc điểm này đặc biệt thích hợp với việc tích lũy kinh nghiệm và hình thành kỹ năng GQVĐ cho SV trong DH THKT.

NCTH trong DH là phương pháp phức hợp, tích hợp nhiều hình thức học tập nhằm tích lũy kinh nghiệm, phát triển năng lực xã hội, khả năng giao tiếp, đặc biệt là khả năng ra quyết định của SV. DH THKT nhằm hoàn thiện và vận dụng các kiến thức cũng như những hiểu biết, những kinh nghiệm của SV vào giải quyết các vấn đề kỹ thuật thực tế. Vận dụng NCTH trong DH THKT không những đáp ứng được mục tiêu của DH THKT mà còn mở ra quan điểm mới về DH THKT: SV được tìm tòi, khám phá và trải nghiệm. Để việc vận dụng NCTH trong DH THKT có hiệu quả, GV cần hiểu rõ đặc điểm sự phạm của phương pháp

này mới trở thành biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng đào tạo đại học, đáp ứng nhu cầu cuộc sống. □

Tài liệu tham khảo

1. Bill Gillham. **Study Research Methods**. London and New York 2000 - ISBN 0-8264-4796-1.
2. Robert K. Yin. **Case Study Research - Design and Methods**. Third Edition Applied social research method series Volume 5. Sage Publications California, 2002. ISBN 0-7619-2553-8.
3. Vũ Thị Lan. *Xây dựng và sử dụng tình huống trong dạy học thực hành kỹ thuật điện cho sinh viên khoa sư phạm kỹ thuật*. Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, H. 2006.
4. Dương Phúc Tý. **Phương pháp dạy học kỹ thuật công nghiệp**. NXB Khoa học và kỹ thuật, 2007.
5. Trần Minh Sơ. **Giáo trình thực hành thí nghiệm kỹ thuật điện**. NXB Đại học sư phạm, H 1/2004.

Rèn luyện năng lực tự học...

(Tiếp theo trang 38)

vững kiến thức qua việc tìm tòi, nghiên cứu hay soạn báo cáo khoa học phù hợp với trình độ và yêu cầu học tập của bản thân. Vì vậy, nếu tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa là một biện pháp quan trọng rèn luyện cho HS NLTH LS. Hình thức hoạt động ngoại khóa LS rất đa dạng, từ đọc sách, kể chuyện, trao đổi thảo luận, dạ hội, tham quan ngoại khóa đến sưu tầm tài liệu LS địa phương, công tác công ích xã hội... Và GV có thể rèn luyện cho HS những thói quen TH, như: tự ôn luyện kiến thức, đọc sách, tự sưu tầm tranh ảnh, tài liệu chuẩn bị cho ngoại khóa, tự vận dụng kiến thức, KN, kỹ xảo đã học vào hoạt động thực tiễn.

Có nhiều biện pháp rèn luyện NLTH LS cho HS. Song, việc lựa chọn cần bảo đảm các yêu cầu: - Góp phần thực hiện mục tiêu dạy học LS ở trường phổ thông; - Giúp cho HS nắm vững kiến thức cơ bản; - Góp phần tích cực vào đổi mới PPDH LS; - Phải linh hoạt, phù hợp với đối tượng, khả năng nhận thức của HS và tuân thủ phương pháp bộ môn - con đường nhận thức LS...

Vấn đề rèn luyện NLTH LS cho HS phổ thông rất cần thiết trong điều kiện hiện nay, là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học bộ môn ở trường phổ thông. Công việc này đòi hỏi GV không chỉ nắm vững chuyên môn LS, lý luận dạy học bộ môn mà cả lòng yêu nghề. Mặt khác, cần có quan niệm đúng về môn học và việc tạo điều kiện của các cấp quản lý GD, xã hội và phụ huynh HS. □

- (1) Các Mác. Những cơ sở của hệ thống phương pháp dạy học các khoa học xã hội (tài liệu dịch). Trường Đại học sư phạm Hà Nội.
- (2) Hồ Chí Minh. **Về vấn đề giáo dục**. NXB Giáo dục H. 1997.
- (3) **Báo cáo chính trị của BCHTW khóa VIII tại Đại hội Đảng IX**. NXB Chính trị quốc gia, H. 2001.
- (4) **Luật Giáo dục**. NXB Chính trị quốc gia, H. 2005
- (5) Nguyễn Cảnh Toàn. Tự giáo dục, tự học, tự nghiên cứu. Trường Đại học sư phạm Hà Nội - Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông - Tây, H. 2001.
- (6) Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức. **Lý luận dạy học đại học**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, H. 2004.
- (7), (10) Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Nguyễn Thị Cê - Trịnh Đình Tùng. **Phương pháp dạy học Lịch sử tập 2**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
- (8) Nguyễn Cảnh Toàn. **Quá trình dạy học - tự học**. NXB Giáo dục, H. 2001.
- (9) Nguyễn Thị Côi (chủ biên). **Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.